

DANH SÁCH HS KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 12 - HÓA HỌC

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
52	120001	12A1	Lê Trường An	04/11/1999	204
52	120002	12A2	Chu Minh Anh	28/02/1999	204
52	120003	12A2	Chu Tiến Anh	05/06/1999	204
52	120004	12A3	Dương Phương Anh	24/12/1999	204
52	120005	12A2	Đinh Thị Hà Anh	21/05/1999	204
52	120006	12A1	Lê Duy Anh	18/01/1999	204
52	120007	12A3	Lương Hữu Anh	14/04/1999	204
52	120008	12A1	Ngô Tuấn Anh	23/04/1999	204
52	120009	12A3	Nguyễn Hoàng Anh	24/06/1999	204
52	120010	12A3	Nguyễn Ngọc Anh	09/07/1999	204
52	120011	12A1	Nguyễn Quỳnh Anh	19/05/1999	204
52	120012	12A1	Phạm Việt Anh	02/01/1999	204
52	120013	12A3	Trần Đức Anh	03/06/1999	204
52	120014	12A1	Nguyễn Chu Minh Châu	26/04/1999	204
52	120015	12A3	Đỗ Mạnh Cường	01/06/1999	204
52	120016	12A2	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/10/1999	204
52	120017	12A2	Bùi Việt Dũng	18/01/1999	204
52	120018	12A3	Nguyễn Quốc Dũng	06/05/1999	204
52	120019	12A3	Phạm Anh Dũng	18/11/1999	204
52	120020	12A3	Trần Mạnh Dũng	22/08/1999	204
52	120021	12A1	Đào Văn Duy	23/03/1999	204
52	120022	12A3	Hồ Đức Duy	05/04/1999	204
52	120023	12A3	Ngô Tùng Dương	03/11/1999	204
52	120024	12A1	Nguyễn Thành Dương	04/02/1999	204
52	120025	12A2	Giang Tiến Đạt	29/10/1999	204
53	120026	12A2	Nguyễn Thành Đạt	13/01/1999	203
53	120027	12A1	Trịnh Quang Hải Đăng	11/08/1999	203
53	120028	12A2	Tạ Ngọc Đức	30/07/1999	203
53	120029	12A1	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	203
53	120030	12A3	Trần Thị Giang	18/05/1999	203
53	120031	12A1	Nguyễn Đức Hà	29/04/1999	203
53	120032	12A1	Nguyễn Việt Hà	30/07/1999	203
53	120033	12A2	Nguyễn Hồng Hải	06/08/1999	203
53	120034	12A3	Trần Hồng Hạnh	10/04/1999	203
53	120035	12A1	Phạm Thị Phương Hảo	23/01/1999	203
53	120036	12A2	Nguyễn Duy Hiếu	03/11/1999	203
53	120037	12A3	Nguyễn Trung Hiếu	18/01/1999	203
53	120038	12A2	Hoàng Tô Hiệu	13/11/1999	203
53	120039	12A1	Đỗ Thị Mỹ Hoa	14/01/1999	203
53	120040	12A1	Đàm Minh Hoàng	27/04/1999	203
53	120041	12A3	Ngô Huy Hoàng	04/11/1999	203

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
53	120042	12A3	Nguyễn Khánh Hoàng	02/02/1999	203
53	120043	12A2	Trần Huy Hoàng	17/03/1999	203
53	120044	12A3	Lương Việt Hùng	06/06/1999	203
53	120045	12A2	Nguyễn Nam Hùng	17/07/1999	203
53	120046	12A2	Lê Quang Huy	29/04/1999	203
53	120047	12A2	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	203
53	120048	12A3	Nguyễn Việt Diệu Hương	26/12/1999	203
53	120049	12A1	Hoàng Thu Hường	07/07/1999	203
53	120050	12A3	Nguyễn Minh Khánh	14/10/1999	203
54	120051	12A1	Phan Nhật Khánh	08/07/1999	202
54	120052	12A2	Võ Nguyễn Nguyên Khôi	14/12/1999	202
54	120053	12A3	Đỗ Xuân Kiên	22/02/1999	202
54	120054	12A3	Ngô Tuấn Kiệt	31/12/1999	202
54	120055	12A1	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/11/1999	202
54	120056	12A1	Phạm Anh Kim	31/05/1999	202
54	120057	12A2	Ngô Mạnh Lâm	30/06/1999	202
54	120058	12A2	Nguyễn Tùng Lâm	07/10/1999	202
54	120059	12A3	Phan Hữu Lễ	01/01/1999	202
54	120060	12A1	Bùi Phương Linh	31/08/1999	202
54	120061	12A1	Bùi Thị Diệu Linh	02/02/1999	202
54	120062	12A1	Bùi Thị Thùy Linh	22/09/1999	202
54	120063	12A3	Đào Nguyễn Thùy Linh	26/05/1999	202
54	120064	12A2	Lưu Thị Thùy Linh	26/12/1999	202
54	120065	12A2	Nguyễn Phan Khánh Linh	25/08/1999	202
54	120066	12A2	Phạm Thị Thùy Linh	04/11/1999	202
54	120067	12A1	Trịnh Khánh Linh	05/06/1999	202
54	120068	12A1	Vũ Bá Linh	08/11/1999	202
54	120069	12A1	Nguyễn Đức Long	20/10/1999	202
54	120070	12A2	Nguyễn Bá Lộc	21/10/1999	202
54	120071	12A1	Phạm Thị Hương Ly	04/12/1999	202
54	120072	12A2	Phạm Đức Mạnh	12/10/1999	202
54	120073	12A3	Hoàng Hoa Khổng Minh	31/01/1999	202
54	120074	12A3	Lưu Quang Minh	21/12/1999	202
54	120075	12A1	Nguyễn Hồng Minh	22/01/1999	202
55	120076	12A3	Nguyễn Kim Nhật Minh	13/08/1999	201
55	120077	12A3	Nguyễn Tuấn Minh	02/10/1999	201
55	120078	12A3	Trần Khắc Đức Minh	08/05/1999	201
55	120079	12A2	Trần Tuấn Minh	22/03/1999	201
55	120080	12A1	Nguyễn Duy Nam	12/09/1999	201
55	120081	12A3	Nguyễn Ngọc Nam	25/02/1999	201
55	120082	12A1	Nghiêm Trọng Nghĩa	23/01/1999	201
55	120083	12A1	Hà Minh Ngọc	27/09/1999	201
55	120084	12A1	Bạch Đức Khôi Nguyên	14/10/1999	201
55	120085	12A2	Nguyễn Hồng Nhung	12/07/1999	201

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
55	120086	12A1	Văn Ngọc Trần Ninh	24/04/1999	201
55	120087	12A2	Nguyễn Tuấn Phong	30/01/1999	201
55	120088	12A2	Đậu Lê Phú	16/09/1999	201
55	120089	12A3	Phan Văn Phú	19/07/1999	201
55	120090	12A2	Bùi Thu Phương	02/10/1999	201
55	120091	12A1	Nguyễn Thu Phương	26/08/1999	201
55	120092	12A3	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	201
55	120093	12A3	Nguyễn Anh Quân	07/10/1999	201
55	120094	12A1	Lê Hạnh Quyên	23/03/1999	201
55	120095	12A2	Đào Duy Sơn	18/09/1998	201
55	120096	12A2	Đoàn Xuân Sơn	20/06/1999	201
55	120097	12A2	Lê Hoàng Sơn	28/07/1999	201
55	120098	12A3	Vũ Hồng Sơn	19/03/1999	201
55	120099	12A1	Đỗ Lê Ngọc Tân	11/12/1999	201
55	120100	12A3	Đỗ Đức Thanh	20/03/1999	201
56	120101	12A1	Lê Thị Phương Thảo	21/04/1999	219
56	120102	12A3	Nguyễn Thu Thảo	03/07/1999	219
56	120103	12A2	Vũ Phương Thảo	19/06/1999	219
56	120104	12A2	Vũ Đức Thắng	10/11/1999	219
56	120105	12A2	Nguyễn Xuân Thiện	22/05/1999	219
56	120106	12A2	Hà Thị Thu	01/10/1999	219
56	120107	12A1	Nguyễn Diệu Thủy	16/02/1999	219
56	120108	12A1	Nguyễn Hà Trang	10/12/1999	219
56	120109	12A2	Nguyễn Minh Trang	02/06/1999	219
56	120110	12A3	Nguyễn Thị Thu Trang	01/01/1999	219
56	120111	12A3	Phạm Quỳnh Trang	02/09/1999	219
56	120112	12A3	Phạm Ngọc Trâm	20/08/1999	219
56	120113	12A1	Nguyễn Thành Trung	05/06/1999	219
56	120114	12A3	Nguyễn Tiến Trung	30/01/1999	219
56	120115	12A2	Phan Việt Trường	25/06/1999	219
56	120116	12A1	Lê Ngọc Tú	16/04/1999	219
56	120117	12A3	Nguyễn Văn Tuấn	14/04/1999	219
56	120118	12A2	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	219
56	120119	12A3	Lê Xuân Tùng	20/08/1999	219
56	120120	12A3	Nguyễn Thanh Tùng	04/05/1999	219
56	120121	12A2	Nguyễn Thị Phương Uyên	13/04/1999	219
56	120122	12A3	Đinh Văn Vương	09/09/1999	219